

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2019/HS-ST

Ngày: 07 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng

Ông Lành Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lộc Văn D, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1992 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T và bà Hoàng Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 40/2011/HSST ngày 15/6/2011, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2017 và các quyết định khác của bản án, chưa được xóa án tích; nhân thân: Bản án số 62/2010/HSST ngày 24/9/2010, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích; bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 13/8/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lữ Văn Q, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Đức P, sinh 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 14/02/2019, Lữ Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12D1- 164.82, đăng ký xe mang tên bà Hoàng Thị X (là mẹ đẻ của Lữ Văn Q), chở Triệu Văn T và Dương Văn T đến ăn ốc cùng Lộc Văn D tại quán ốc H, đường L phường T, thành phố L. Khoảng 22 giờ, trong khi đang ăn, Lộc Văn D đứng dậy đi ra ngoài nghe điện thoại xong không thấy quay lại. Đến khoảng 22 giờ 40 phút Lữ Văn Q, Triệu Văn T và Dương Văn T đi về thì phát hiện bị mất xe mô tô trước đó Lữ Văn Q để trên vỉa hè trước số nhà 32B, đường L, phường T. Sau khi bị mất xe, Lữ Văn Q nghi ngờ Lộc Văn D lấy xe của mình, gọi điện nhưng Lộc Văn D không nghe máy, đến nhà tìm nhưng không gặp Lộc Văn D. Do biết Lộc Văn D đã đi Trung Quốc làm thuê, nên ngày 08/8/2019 thấy Lộc Văn D về Việt Nam, Lữ Văn Q viết đơn trình báo Công an thành phố L.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2019, Lộc Văn D, Lữ Văn Q, Dương Văn T và Triệu Văn T ngồi ăn ốc tại quán ốc H, đường L, phường T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lộc Văn D ra ngoài sân nghe điện thoại thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh - đen - bạc của Lữ Văn Q dựng ở vỉa hè cạnh đường, Lộc Văn D không nhớ biển kiểm soát. Biết chiếc xe đã bị hỏng ổ khóa, nên Lộc Văn D đã nảy sinh ý định trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài. Lộc Văn D dùng bấm móng tay mang theo chọc vào ổ khóa điện thì mở được khóa và nổ máy xe, điều khiển xe đi theo đường L, rẽ sang đường Y, sau đó gọi cho người quen là Hoàng Mạnh T hỏi có biết ai mua xe mô tô không. Hoàng Mạnh T cho Lộc Văn D số điện thoại của Hoàng Đức P. Lộc Văn D gọi cho Hoàng Đức P nói có 01 chiếc xe Honda Wave alpha màu xanh - đen - bạc, không có gương chiếu hậu, muốn bán với giá 5.000.000 đồng, giấy tờ xe bị mất sẽ làm lại và đưa cho Hoàng Đức P sau. Hoàng Đức P đồng ý mua xe và đưa cho Lộc Văn D trước 2.000.000 đồng, hẹn ba ngày sau đưa nốt số tiền còn lại. Ngày 15/02/2019, Hoàng Đức P đưa 3.000.000 đồng cho Lộc Văn D. Sau khi lấy hết tiền, Lộc Văn D sang Trung Quốc làm thuê, đến tháng 8/2019 quay về thành phố L.

Xác định hiện trường xảy ra vụ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 12D1-164.82 tại trước cửa số nhà 32B, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 167/ĐGTSTT ngày 09/8/2019, kết luận chiếc xe mô tô Lộc Văn D chiếm đoạt có trị giá 10.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 16/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị X (mẹ đẻ bị hại Lữ Văn Q), bà Hoàng Thị X và anh Lữ Văn Q đã nhận lại xe.

Cáo trạng số 184/QĐ-VKSTP ngày 18 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lộc Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, anh Lữ Văn Q và bà Hoàng Thị X khai: Bản thân đã nhận lại chiếc xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức P trong lời khai tại Cơ quan điều tra không có yêu cầu gì về số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lộc Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng. Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị hại đã nhận lại tài sản; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo dùng vào việc liên lạc để bán xe mô tô, đề nghị tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 14/02/2019, tại vỉa hè trước cửa số nhà 32B, đường L, phường T, thành phố L, Lộc Văn D đã trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave alpha màu xanh-đen- bạc, biển kiểm soát 12D1-164.82 của anh Lữ Văn Q. Theo kết luận định giá tài sản số 167/ĐGTSTT ngày 09/8/2019, trị giá chiếc xe mô tô mà Lộc Văn D chiếm đoạt là 10.200.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lộc Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 184/QĐ-VKSTP ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây dư luận bất bình trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của

mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu sài bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 40/2011/HSST ngày 15/6/2011 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2017 và các quyết định khác của bản án; căn cứ khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Tại bản án số 62/2010/HSST ngày 24/9/2010, bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, nhưng năm 2011 lại phạm tội, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng khó giáo dục, cải tạo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh xác định bị cáo Lộc Văn D không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lữ Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị X (mẹ đẻ anh Lữ Văn Q) đã nhận lại chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; đối với số tiền 5.000.000 đồng Hoàng Đức P đã bỏ để mua xe mô tô của Lộc Văn D, Hoàng Đức P không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử xác nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA thu giữ của bị cáo, xác định bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc bán tài sản trộm cắp, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Đối với Hoàng Mạnh T giới thiệu Lộc Văn D bán xe cho Hoàng Đức P; nhưng Hoàng Mạnh T và Hoàng Đức P không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do Lộc Văn D trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hoàng Mạnh T và Hoàng Đức P là có căn cứ.

[15] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lộc Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị hại Lữ Văn Q đã nhận lại tài sản; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị X, Hoàng Đức P không yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 356962097075247.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được mô tả chi tiết tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2019).

5. Về án phí: Bị cáo Lộc Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sinh